

Công ty Cổ phần Long Hậu
Long Hau Corporation

Số/No: 021/2026/CB-LHC-TCKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Tây Ninh, ngày 30 tháng 07 năm 2026
Tay Ninh, July 30, 2026

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
6 Tháng Đầu Năm 2026
(06 months of 2026)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Công ty Cổ phần Long Hậu/ Long Hau Corporation

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Khu công nghiệp Long Hậu, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam/ Long Hau Industrial Park, Can Giuoc Commune, Tay Ninh Province, Vietnam.

- Điện thoại/Telephone: +84-28-3781 8929 Fax: 84-28-3781 8940

Email: lhc@longhau.com.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: 500.120.100.000 đồng

- Mã chứng khoán/Stock symbol: LHG

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
/General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/ The implementation of internal audit: Implemented

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):



Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	001/2026/NQ- LHC-ĐHĐCĐ	22/04/2026	- Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025. / <i>Approval of the 2025 Report on Business Production and Investment Results.</i> - Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026./ <i>Approval of the 2026 Business Production and Investment Plan.</i> - Thông qua Kế hoạch sử dụng Quỹ đầu tư phát triển năm 2026./ <i>Approval of the 2026 Development Investment Fund Utilization Plan.</i> - Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025./ <i>Approval of the 2025 Report of the Board of Directors</i> - Thông qua Báo cáo của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm 2025. / <i>Approval of the 2025 Report of the Independent Member of the Board of Directors</i> - Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2025./ <i>Approval of the 2025 Report of the Supervisory Board.</i> - Thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký và chi phí hoạt động Hội đồng quản trị thực hiện năm 2025 và Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký và chi phí hoạt động Hội đồng quản trị năm 2026/ <i>Approval of the remuneration paid to the Board of Directors, the Supervisory Board and the Secretary, and the operating expenses of the Board of Directors incurred in 2025, and the plan for remuneration of the Board of Directors, the Supervisory Board and the Secretary, and the operating expenses of the Board of Directors for 2026.</i> - Thông qua chi phí hoạt động Hội đồng quản trị, chi phí hỗ trợ pháp lý năm 2025 và Kế hoạch chi phí hoạt động Hội đồng quản trị, chi phí hỗ trợ pháp lý năm 2026./ <i>Approval of the Board of Directors' operating expenses and legal support expenses for 2025, and the plan for the Board of Directors' operating expenses and legal support expenses for 2026.</i> - Thông qua Kế hoạch chi phí bảo hiểm trách nhiệm nhà quản lý và nhà điều hành năm 2026. / <i>Approval of the 2026 Directors' and Officers' Liability Insurance Expense Plan</i> - Thông qua chủ trương dừng đầu tư dự án Khu công nghiệp An Định tại tỉnh Vĩnh Long quy mô 200ha./ <i>Approval of the policy to suspend investment in the An Dinh Industrial Park project (scale of 200 ha) in Vinh Long Province.</i> - Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ; sửa đổi , bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; sửa đổi, bổ sung Quy chế

			nội bộ về Quản trị công ty./ <i>Approval of the amendments and supplements to the Company Charter; amendments and supplements to the Operating Regulations of the Board of Directors; and amendments and supplements to the Internal Regulations on Corporate Governance.</i> - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam. / <i>Approval of the 2025 profit distribution plan.</i> - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025. / <i>Approving the profit distribution of year 2024.</i> - Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026. / <i>Approval of the list of auditing firms for the 2026 Financial Statements.</i> - Thông qua đề án chiến lược 05 năm giai đoạn 2026-2030./ <i>Approval of the 5-year strategic plan for the 2026-2030 period.</i> - Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát kết thúc nhiệm kỳ 2021-2025./ <i>Approval of the discharge of members of the Board of Directors and the Supervisory Board upon completion of the 2021-2025 term</i> - Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2030./ <i>Approval of the election results of members of the Board of Directors and the Supervisory Board for the 2026-2030 term.</i>
2	002/2026/NQ-LHC-ĐHĐCĐ	22/04/2026	- Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh./ <i>Approval of the adjustment and supplementation of business lines.</i>
3	003/2026/NQ-LHC-ĐHĐCĐ	22/04/2026	- Thông qua chủ trương điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi (lần 6) – Nội dung điều chỉnh: Tiến độ thực hiện dự án - Dự án Khu công nghiệp Long Hậu 3 (giai đoạn 1)./ <i>Approval of the policy to adjust the Feasibility Study Report (6th revision)</i> - <i>Adjusted content: Project implementation schedule - Long Hau 3 Industrial Park Project (Phase 1).</i>
4	004/2026/NQ-LHC-ĐHĐCĐ	22/04/2026	- Thông qua chủ trương phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Khu công nghiệp Long Hậu giai đoạn 2 mở rộng./ <i>Approval of the policy to approve the Feasibility Study Report of the Long Hau Industrial Park Expansion Project - Phase 2.</i>

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ *Board of Directors (Semi-annual report):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông/Mr. Lê Tấn Cường	Chủ Tịch HĐQT không điều hành Chairman of the BOD does not operate	28/12/2021	
2	Ông/Mr. Trần Hồng Sơn	Thành viên HĐQT Member of the BOD	25/06/2021	
3	Ông/Mr. Nguyễn Vũ Mạnh Tuấn	Thành Viên HĐQT Member of the BOD	25/06/2021	22/04/2026
4	Ông/Mr. Lương Quốc Đạt	Thành viên độc lập HĐQT Independent Member of BOD	20/04/2023	22/04/2026
5	Ông/Mr. Nguyễn Ngọc Quang	Thành Viên HĐQT Member of the BOD	22/04/2026	
6	Ông/Mr. Nguyễn Minh Hiếu	Thành viên độc lập HĐQT Independent Member of BOD	22/04/2026	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông/Mr. Lê Tấn Cường	02/02	100%	-
2	Ông/Mr. Trần Hồng Sơn	02/02	100%	-
3	Ông/Mr. Nguyễn Vũ Mạnh Tuấn	01/02	100%	Miễn nhiệm từ 22/04/2026 Ceased to hold office on April 22, 2026
4	Ông/Mr. Lương Quốc Đạt	01/02	100%	Miễn nhiệm từ 22/04/2026 Ceased to hold office on April 22, 2026
5	Ông/Mr. Nguyễn Ngọc Quang	01/02	100%	Bổ nhiệm từ 22/04/2026 Appointed on April 22, 2026
6	Ông/Mr. Nguyễn Minh Hiếu	01/02	100%	Bổ nhiệm từ 22/04/2026 Appointed on April 22, 2026

754
TỶ
ẤN
AU
r. LO



			<i>content: Project implementation schedule of the Long Hau 3 Residential and Resettlement Area Project</i>	
5	005/2026/NQ-LHC-HĐQT	27/02/2026	Thời điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026/ <i>Timing of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
6	006/2026/NQ-LHC-HĐQT	25/03/2026	Chấp thuận vay vốn thực hiện Dự án Nhà xưởng xây sẵn cao tầng Lô 3F (giai đoạn 1) tại Ngân hàng VCB, Chi nhánh Bắc Sài Gòn / <i>Approval of a loan to implement the Multi-Story Built-to-Suit Factory Project, Lot 3F (Phase 1), at Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (Vietcombank), Bac Sai Gon Branch</i>	100%
7	007/2026/NQ-LHC-HĐQT	31/03/2026	Thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026/ <i>Approval of the contents presented at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
8	008/2026/NQ-LHC-HĐQT	01/04/2026	Phê duyệt điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư Dự án Khu dân cư - tái định cư Long Hậu 3/ <i>Approval of the adjustment to the total investment cost structure of the Long Hau 3 Residential and Resettlement Area Project</i>	100%
9	009/2026/NQ-LHC-HĐQT	01/04/2026	Phê duyệt điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư của Dự án khu dân cư - tái định cư Long Hậu 3/ <i>Approval of the adjustment to the capital funding structure of the Long Hau 3 Residential and Resettlement Area Project</i>	100%
10	010/2026/NQ-LHC-HĐQT	01/04/2026	Chấp thuận phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Khu dân cư - tái định cư Long Hậu 3/ <i>Approval of the adjustment to the contractor selection plan for the Long Hau 3 Residential and Resettlement Area Project</i>	100%
11	011/2026/NQ-LHC-HĐQT	22/04/2026	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026-2030 / <i>Election of the Chairman of the Board of Directors for the 2026-2030 term</i>	100%
12	012/2026/NQ-LHC-HĐQT	23/04/2026	Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án nhà xưởng xây sẵn lô 3A (10-14) / <i>Feasibility Study Report of the Built-to-Suit Factory Project, Lot 3A (10-14)</i>	100%
13	013/2026/NQ-LHC-HĐQT	23/04/2026	Thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án nhà xưởng xây sẵn lô 3A (10-14) / <i>Approval of the contractor selection plan for the Built-to-Suit Factory Project, Lot 3A (10-14)</i>	100%

14	014/2026/NQ-LHC-HĐQT	02/06/2026	Chấp thuận phê duyệt điều chỉnh các nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4414381603/ <i>Approval of the adjustment to the contents of Investment Registration Certificate No. 4414381603</i>	100%
15	015/2026/NQ-LHC-HĐQT	08/06/2026	Chọn công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 / <i>Selection of AFC Vietnam Auditing Co., Ltd. as the auditor of the 2026 Financial Statements</i>	100%
16	016/2026/NQ-LHC-HĐQT	16/06/2026	Đề cử nhân sự LHC tại Công ty Sapulico nhiệm kỳ 2026-2030 / <i>Nomination of LHC personnel at Sapulico Company for the 2026-2030 term</i>	100%
17	017/2026/NQ-LHC-HĐQT	26/06/2026	Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án KCN Long Hậu - Giai đoạn 2 mở rộng / <i>Approval of the Feasibility Study Report of the Long Hau Industrial Park Project – Phase 2 Expansion</i>	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng)/*Board of Supervisors (Semi-annual report):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ *Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:*

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Ngọc Quang	Trưởng Ban Kiểm Soát chuyên trách. <i>/Head of Supervisory Board</i>	29/12/2021 (Miễn nhiệm ngày 22/04/2026) (Effective April 22, 2026)	Thạc sĩ Tài chính-Ngân hàng/ <i>Master of Finance-Banking</i>
2	Ông/Mr. Tô Minh Chánh	TV BKS <i>Member of Supervisory Board</i>	20/04/2023	Thạc sĩ Tài chính/ <i>Master of Finance</i>
3	Ông/Mr. Phạm Hoàng Anh	TV BKS <i>Member of Supervisory Board</i>	20/04/2023 (Miễn nhiệm ngày 22/04/2026) (Effective April 22, 2026)	Cử nhân kinh tế - chuyên ngành QTKD <i>Bachelor of Economics</i>
4	Ông/Mr. Nguyễn Phước Lâm	Trưởng Ban Kiểm Soát chuyên trách.	22/04/2026	Cử nhân kinh tế ngành quản trị kinh doanh <i>Bachelor of Business Administration</i>

072
VG T
PHÁ
1 H
C-T.

		<i>/Head of Supervisory Board</i>		
5	Ông/Mr. Nguyễn Công Trứ	TV BKS <i>Member of Supervisory Board</i>	22/04/2026	Cử nhân Kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Ngọc Quang	02/03	100%	100%	Miễn nhiệm từ 22/04/2026 <i>Ceased to hold office on April 22, 2026</i>
2	Ông/Mr. Tô Minh Chánh	03/03	100%	100%	-
3	Ông/Mr. Phạm Hoàng Anh	02/03	100%	100%	Miễn nhiệm từ 22/04/2026 <i>Ceased to hold office on April 22, 2026</i>
4	Ông/Mr. Nguyễn Phước Lâm	01/03	100%	100%	Bổ nhiệm từ 22/04/2026 <i>Appointed on April 22, 2026</i>
5	Ông/Mr. Nguyễn Công Trứ	01/03	100%	100%	Bổ nhiệm từ 22/04/2026 <i>Appointed on April 22, 2026</i>

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

- Xem xét giám sát các hoạt động của HĐQT để thực hiện kế hoạch tài chính 6 tháng đầu năm 2026 và các kế hoạch khác đã được Đại hội đồng cổ đông 2026 thông qua /*Reviewing the activities of the BOD to implement the financial plan 06 months of 2026 and other plans approved by the General Meeting of Shareholders 2026.*

- Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, quyết định của HĐQT/ *Considering the appropriateness of resolutions and decisions of the BOD.*

- Ban kiểm soát kiểm tra giám sát các hoạt động của công ty để tuân thủ theo pháp luật, điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/ *Examination and supervision compliance with laws, the company's charter and implementation of resolutions of General Meeting of Shareholders*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao. Phối hợp trong công tác kiểm tra giám sát và kiểm soát nội bộ.



The Board of Supervisors works closely with the BOM, the BOD, but still maintains the independence in carrying out the functions and duties assigned. The Coordination of internal inspection, supervision and control.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any): Không/None

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /
1	Ông Trần Hồng Sơn Tổng giám đốc/ General Director	10/09/1976	Kiến trúc sư, Thạc sỹ Quy hoạch./ Architects, Master of Planning	Ngày bổ nhiệm/ Date of appointment 02/03/2012
2	Ông Nguyễn Trung Nhân Phó Tổng giám đốc/ Vice General Director	15/08/1994	Thạc sỹ quản trị kinh doanh. / Master of Business Administration	Ngày bổ nhiệm/ Date of appointment 01/11/2023
3	Ông Nguyễn Việt Hùng Phó Tổng giám đốc/ Vice General Director	13/7/1987	Thạc sỹ Quản lý hành chính công. / Master of Public Administration	Ngày bổ nhiệm/ Date of appointment 02/01/2025

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Ông Nguyễn Tấn Phong	15/6/1983	Cử nhân kinh tế kế toán kiểm toán. /Bachelor of economics accounting and auditing.	Ngày bổ nhiệm/ Date of appointment 29/08/2019

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: Không/None

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
I. Người nội bộ của công ty									
1	Lê Tấn Cường		Chủ Tịch HĐQT không điều hành <i>Chairman of the BOD does not operate</i>			28/12/2021			Chủ Tịch HĐQT không điều hành <i>Chairman of the BOD does not operate</i>
2	Trần Hồng Sơn		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc <i>Member of BOD Cum General Director</i>			28/03/2016			Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc <i>Member of Board Cum General Director</i>
3	Nguyễn Vũ Mạnh Tuấn		Thành viên HĐQT <i>Member of BOD</i>			25/06/2021	22/04/2026		Thành viên HĐQT <i>Member of BOD</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
4	Nguyễn Trung Nhân		Phó Tổng Giám đốc <i>Vice General Director</i>			01/11/2023			Phó tổng Giám đốc <i>Vice General Director</i>
5	Nguyễn Việt Hùng		Phó Tổng Giám đốc/ Vice General Director			02/01/2025			Phó Tổng Giám đốc/ Vice General Director

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
6	Lương Quốc Đạt		Thành viên độc lập HĐQT <i>Independent Member of BOD</i>			20/04/2023	22/04/2026		Thành viên độc lập HĐQT/ <i>Independent Member of BOD</i>
7	Nguyễn Ngọc Quang		Thành viên HĐQT <i>/Member of BOD (kể từ ngày 22/04/2026)</i> Trưởng Ban Kiểm Soát chuyên trách. <i>Head of Supervisory Board (từ ngày 29/12/2021 đến 22/04/2026)</i>			29/12/2021			Thành viên HĐQT <i>/Member of BOD (kể từ ngày 22/04/2026)</i> Trưởng Ban Kiểm Soát chuyên trách. <i>Head of Supervisory Board (từ ngày 29/12/2021 đến 22/04/2026)</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
8	Phạm Hoàng Anh		Thành viên ban kiểm soát <i>Member of supervisory board</i>			20/04/2023	22/04/2026		Thành viên ban kiểm soát <i>Member of supervisory board</i>
9	Tô Minh Chánh		Thành viên ban kiểm soát <i>Member of supervisory board</i>			20/04/2023			Thành viên ban kiểm soát <i>Member of supervisory board</i>
10	Nguyễn Thị Tuyết Mai		Người phụ trách quản trị công ty <i>Person in charge of corporate governance</i>			02/04/2018			Người phụ trách quản trị công ty <i>Person in charge of corporate governance</i>



STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
11	Nguyễn Dương An		Quyền Giám đốc tài chính kế toán kiêm người ủy quyền Công bố thông tin/ <i>Acting Director of Finance and Accounting cum Authorized Person for Information Disclosure</i>			02/01/2024	30/03/2026		Quyền Giám đốc tài chính kế toán kiêm người ủy quyền Công bố thông tin/ <i>Acting Director of Finance and Accounting cum Authorized Person for Information Disclosure</i>
12	Nguyễn Tấn Phong		Kế Toán Trưởng kiêm người ủy quyền Công bố thông tin <i>Chief Accountant cum Authorized Person for Information Disclosure</i>			29/08/2019			Kế Toán Trưởng kiêm người ủy quyền Công bố thông tin <i>Chief Accountant cum Authorized Person for Information Disclosure</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
13	Nguyễn Minh Hiếu		Thành viên độc lập HĐQT <i>Independent Member of BOD</i>			22/04/2026			Thành viên độc lập HĐQT/ <i>Independent Member of BOD</i>
14	Nguyễn Phước Lâm		Trưởng Ban Kiểm Soát chuyên trách. <i>Head of Supervisory Board</i>			22/04/2026			Trưởng Ban Kiểm Soát chuyên trách. <i>Head of Supervisory Board</i>
15	Nguyễn Công Trứ		Thành viên ban kiểm soát <i>Member of supervisory board</i>			22/04/2026			Thành viên ban kiểm soát <i>Member of supervisory board</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>

II. Tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty

1	Công ty TNHH MTV phát triển công nghiệp Tân Thuận <i>Tan Thuan Industrial Development Company Limited (IPC)</i>			GPKD số 0301052146 Cấp ngày: 21/09/2010 Sở KHĐT TP.HCM <i>Business License No 0301052146 issued on September 21th 2010 by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City</i>	Số 1489 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh <i>1489 Nguyen Van Linh Street, Tan Hung Ward, HCMC</i>				Sở hữu 48,67% cổ phiếu có quyền biểu quyết/ <i>Owns 48.67% of voting shares</i>
---	--	--	--	---	--	--	--	--	---

III. Các công ty liên kết

1	Công ty Cổ phần Chiêu sáng Công cộng TP.HCM/ <i>HoChiMinh City</i>			GPKD số 030042379 cấp ngày 01/07/2016	121 Châu Văn Liêm, Phường Chợ Lớn,				Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần Long Hậu tại công ty:
---	---	--	--	---------------------------------------	------------------------------------	--	--	--	--

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
	<i>public lighting joint stock company</i>			tại Sở KHĐT TP Hồ Chí Minh/ <i>Business License No. 030042379 issued on 01/07/2016 at the Department of Planning and Investment Ho Chi Minh City.</i>	TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>121 Chau Van Liem, Cho Lon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>				27,82%/ <i>The ownership percentage of Long Hau Corporation in the company is 27.82%</i>
2	Công ty Cổ phần Công nghệ Igreen/ <i>Igreen Technology Joint Stock Company</i>			GPĐ số 0310525335 Cấp ngày: 17/12/2010 Do: Sở KHĐT TPHCM <i>Business License No. 0310525335 issued on December 17th, 2010 by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City</i>	Tòa nhà F, Đường nội bộ Đại học Quốc Gia TP. HCM, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>Building F, Internal Road of National University, City. HCM, Linh Xuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>				Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần Long Hậu tại công ty: 40%/ <i>The ownership percentage of Long Hau Corporation in the company is 40%</i>



Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

Không/None

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisatio.*



3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power. Không/None*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

Stt No	Tên tổ chức/cá nhân <i>Organizations/Individuals</i>	Mối quan hệ <i>Relationship</i>	Giao dịch <i>Transactions</i>
01	Công ty CP chiếu sáng công cộng TP Hồ Chí Minh (Sapulico) <i>HoChiMinh City public lighting joint stock company</i>	Ông Lê Tấn Cường là thành viên HĐQT LHC đồng thời là thành viên HĐQT Sapulico. Miễn nhiệm ngày 29/06/2023. <i>Mr Le Tan Cuong is a member of BOD of LHC and also a member of BOD of Sapulico. Date of dismissal 29/06/2023</i>	Chi tiết giao dịch đã được công bố trong báo cáo tài chính. <i>Details of transaction have been disclosed in financial statements</i>

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

Không/*none*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

Không/*none*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons: phụ lục đính kèm / Appendix*

27543
GTY
PHÂN
HẬU
JC - T. L.

Không/*none*

Không/*None*

- Như trên
- Lưu: TCKT

Kế toán trưởng
Chief Accountant



Nguyễn Tấn Phong



PHỤ LỤC : DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

APPENDIX: THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS

(Đính kèm báo cáo tình hình quản trị công ty niên yết 6 tháng năm 2026 Số: 21/2026/CB-LHC-TCKT ngày 30/07/2026)

(Attached report on corporate governance of listing company 6 months of 2026 No:021/2026/CB-LHC-TCKT date July 30, 2026).

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Lê Tấn Cường		Chủ Tịch HĐQT không điều hành <i>Chairman of the BOD – Non- executive member</i>					Bổ nhiệm <i>Appointment</i> 28/12/2021
1.01	Lê Văn Trừ							Ba ruột/ <i>Father</i> Đã mất/ <i>Deceased</i>
1.02	Dương Thị Hằng							Mẹ ruột/ <i>Mother</i> Đã mất/ <i>Deceased</i>
1.03	Phạm Văn Quận							Cha vợ/ <i>Father-in-law</i> 78 tuổi <i>78 years old</i>
1.04	Dương Thị Bé							Mẹ vợ/ <i>Mother-in-law</i> 79 tuổi <i>79 years old</i>

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1.05	Phạm Ngọc Liên							Vợ/Wife
1.06	Lê Ngọc Hiếu							Con trai ruột/ Son
1.07	Lê Tấn Hiền							Con trai ruột/ Son
1.08	Phạm Ngọc Hương							Em gái vợ/ Sister-in-law Không cung cấp CCCD/ Citizen ID not provided

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1.09	Phạm Ngọc Thu							Em gái vợ/ <i>Sister-in-law</i> Không cung cấp CCCD/ <i>Citizen ID not provided</i>
1.10	Phạm Ngọc Hà							Em gái vợ/ <i>Sister-in-law</i> Không cung cấp CCCD/ <i>Citizen ID not provided</i>
1.11	Phạm Ngọc Phượng							Em gái vợ/ <i>Sister-in-law</i> Không cung cấp CCCD/ <i>Citizen ID not provided</i>
1.12	Công ty TNHH MTV phát triển công nghiệp Tân Thuận <i>Tan Thuan Industrial Development Company Limited (IPC)</i>			GPKD số 0301052146 cấp ngày 21/09/2010 tại Sở KHĐT TP Hồ Chí Minh/ <i>Business License No. 0301052146 issued on 21/09/2010 at the Department of Planning and Investment Ho Chi Minh City</i>	Số 1489 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh <i>No. 1489 Nguyen Van Linh, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City</i>	24.338.478	48,67%	Đại diện một phần vốn góp./ <i>Representative of a part of the contributed capital.</i>

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
2	Trần Hồng Sơn		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc <i>Member of BOD Cum General Director</i>					Bổ nhiệm <i>Appointment</i> 02/03/2012
2.01	Lê Đăng Phương							Vợ/Wife
2.02	Trần Lê Nguyên Sa							Con gái/ <i>Daughter</i>
2.03	Trần Lê Nguyên Ngọc							Con gái/ <i>Daughter</i>

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.04	Trần Thị Hồng Vân							Chị ruột/ Older sister
2.05	Trần Thị Hồng Nhựt							Em gái/ Younger sister
2.06	Nguyễn Tự Lập							Em rể/ Brother-in-law
2.07	Trần Văn Phích							Anh rể/ Brother-in-law
2.08	Lê Chí Thường							Ba vợ/ Father-in-law Đã mất/ Deceased
2.09	Mã Ngọc Tuyết							Mẹ vợ/ Mother-in-law

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
2.10	Công ty TNHH MTV phát triển công nghiệp Tân Thuận <i>Tan Thuan Industrial Development Company Limited (IPC)</i>			GPKD số 0301052146 cấp ngày 21/09/2010 tại Sở KHĐT TP Hồ Chí Minh/ <i>Business License No. 0301052146 issued on 21/09/2010 at the Department of Planning and Investment Ho Chi Minh City</i>	Số 1489 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh 1489 Nguyen Van Linh Street, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City	24.338.478	48,67%	Đại diện một phần vốn góp./ <i>Representative of a part of the contributed capital.</i>
3	Nguyễn Vũ Mạnh Tuấn		Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>					Bổ nhiệm <i>Appointment</i> 25/06/2021 Miễn nhiệm 22/04/2026
3.01	Nguyễn Văn Quảng							Ba ruột/ <i>Father</i>
3.02	Nguyễn Thị Minh Thư							Mẹ ruột/ <i>Mother</i>

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
3.03	Nguyễn Vũ Ngọc Dung							Em gái/ <i>Younger sister</i>
3.04	Phạm Thanh Tùng							Em rể/ <i>Brother-in-law</i>
3.05	Nguyễn Thị Thanh Tú							Vợ/ <i>Wife</i>
3.06	Nguyễn Ngọc Quang							Bố vợ/ <i>Father-in-law</i>

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
3.07	Phạm Thị Minh Hải							Mẹ vợ/ <i>Mother-in-law</i>
3.08	Nguyễn Thị Quyên Giang							Em vợ/ <i>Sister in-law</i>
4	Nguyễn Trung Nhân		Phó Tổng Giám Đốc <i>Vice General Director</i>					Bổ nhiệm <i>Appointment</i> 01/11/2023
4.01	Nguyễn Văn Nghiêm							Ba ruột/ <i>Father</i> Đã mất/ <i>Deceased</i>

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4.02	Lữ Thị Một							Mẹ ruột/ Mother
5	Nguyễn Việt Hùng	0101059835	Phó Tổng Giám Đốc Vice General Director					Bổ nhiệm Appointment 02/01/2025
5.01	Nguyễn Chí Dũng							Ba ruột/ Father
5.02	Nguyễn Thị Điềm							Mẹ ruột/ Mother

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
5.03	Nguyễn Thị Trang							Chị ruột/ <i>Older sister</i>
5.04	Phan Văn Trí							Anh rể/ <i>Brother-in-law</i>
5.05	Nguyễn Văn Việt							Anh trai / <i>Older brother</i>
5.06	Nguyễn Thị Hương Thơm							Chị dâu/ <i>Sister-in-law</i>
6	Lương Quốc Đạt		Thành viên độc lập HĐQT <i>Independent Member of the Board of Directors</i>					Bổ nhiệm Appointment 20/04/2023 Miễn nhiệm 22/04/2026



Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
6.01	Lương Quốc Định							Ba ruột/ Father
6.02	Võ Thị Đức Lợi							Mẹ ruột/ Mother Đã mất/ Deceased
6.03	Lương Quốc Vinh							Em trai/ Younger brother

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
7	Nguyễn Ngọc Quang	001C562834 tại Công ty Chứng khoán Bảo Việt/ 001C562834 at Bao Viet Securities	Thành viên HĐQT /Member of BOD (kể từ ngày 22/04/2026) Trưởng Ban Kiểm Soát chuyên trách. Head of Supervisory Board (từ ngày 29/12/2021 đến 22/04/2026)					
7.01	Nguyễn Chiến Thắng							Ba ruột/ Father

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
7.02	Lê Thu Minh							Mẹ ruột/ <i>Mother</i>
7.03	Nguyễn Nhật Quang							Em trai/ <i>Younger brother</i>
7.04	Huỳnh Thị Thanh Minh	105C076096 tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương/ <i>105C076096 at Techcom Securities</i>						Vợ/Wife
7.05	Nguyễn Bảo Linh							Con gái/ <i>Daughter</i> Dưới 15 tuổi <i>Under 15 years old</i>

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
7.06	Huỳnh Thanh Dũng							Cha vợ/ <i>Father-in-law</i>
7.07	Lương Thị Tuyền							Mẹ vợ/ <i>Mother-in-law</i>
7.08	Huỳnh Thanh Văn							Anh vợ/ <i>Brother-in-law</i>
7.09	Công ty TNHH MTV phát triển công nghiệp Tân Thuận <i>Tan Thuan Industrial Development Company Limited (IPC)</i>			GPKD số 0301052146 cấp ngày 21/09/2010 tại Sở KHĐT TP Hồ Chí Minh/ <i>Business License No. 0301052146 issued on 21/09/2010 at the Department of Planning and Investment Ho Chi Minh City</i>	Số 1489 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh 1489 Nguyen Van Linh Street, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City	24.338.478	48,67%	Đại diện một phần vốn góp./ <i>Representative of a part of the contributed capital.</i>

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
8	Phạm Hoàng Anh	077C061111	TV Ban Kiểm Soát/ <i>Member of supervisory board</i>					Bổ nhiệm <i>Appointment</i> 20/04/2023 Miễn nhiệm 22/04/2026
8.01	Nguyễn Ngọc Bích	026C504436						Vợ/Wife
8.02	Phạm Hoàng Gia Bảo							Con trai/ <i>Son</i> Dưới 15 tuổi <i>Under 15 years old</i>
8.03	Phạm Tấn Cường							Ba ruột/ <i>Father</i>

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
8.04	Nguyễn Thị Hoa							Mẹ ruột/ <i>Mother</i>
8.05	Phạm Minh Vương							Anh trai / <i>Older brother</i>
8.06	Phạm Thị Xuân Hương							Em gái/ <i>Younger sister</i>
8.07	Nguyễn Ngọc Long							Ba vợ/ <i>Father-in-law</i>

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
8.08	Trần Thị Ngọc Thu							Mẹ vợ/ <i>Mother-in-law</i>
8.09	Nguyễn Ngọc Hùng							Em trai vợ/ <i>Brother-in-law</i>
9	Tô Minh Chánh		TV Ban Kiểm Soát/ <i>Member of supervisory board</i>					Bổ nhiệm <i>Appointment</i> 20/04/2023
9.01	Trương Thị Lệ Hiền							Vợ/ <i>Wife</i>

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
9.02	Tô Thành An							Con trai/ <i>Son</i>
9.03	Tô Diễm Trúc Quỳnh							Con gái/ <i>Daughter</i>
9.04	Tô Hoàng Dương							Con trai/ <i>Son</i>
9.05	Võ Thị Mỹ Lệ							Mẹ ruột/ <i>Mother</i>
9.06	Tô Văn Chính							Ba ruột/ <i>Father</i> Đã mất/ <i>Deceased</i>

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
10	Nguyễn Dương An		Quyền Giám đốc tài chính kế toán kiêm người ủy quyền Công bố thông tin/ <i>Acting Director of Finance and Accounting cum Authorized Person for Information Disclosure</i>					Bổ nhiệm <i>Appointment</i> 02/01/2024 Miễn nhiệm 30/03/2026
10.01	Nguyễn Văn Trịnh							Ba ruột/ <i>Father</i>
10.02	Dương Thị Nhan							Mẹ ruột/ <i>Mother</i>

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
10.03	Lê Kim Chi	005C541776						Mẹ vợ/ <i>Mother-in-law</i>
10.04	Vũ Hồng Ngọc	005C597999						Vợ/Wife
10.05	Nguyễn Vũ Bảo Trân							Con gái/ <i>Daughter</i> Dưới 15 tuổi <i>Under 15 years old</i>
10.06	Nguyễn Vũ Bảo Châu							Con gái/ <i>Daughter</i> Dưới 15 tuổi <i>Under 15 years old</i>



Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
10.07	Nguyễn Thị Minh Thư	005C515757						Em gái/ <i>younger sister</i>
10.08	Vũ Mai Anh							Em rể/ <i>Brother-in-law</i>
10.09	Nguyễn Vĩnh Tường	005C505757						Em trai/ <i>younger brother</i>
10.10	Bùi Mỹ Tiên							Em dâu/ <i>Sister-in-law</i>

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
11	Nguyễn Tấn Phong		Kế Toán Trưởng kiêm người ủy quyền Công bố thông tin/ <i>Chief Accountant cum Authorized Person for Information Disclosure</i>					Bổ nhiệm <i>Appointment</i> 29/08/2019
11.01	Nguyễn Văn Chơ							Ba ruột/ <i>Father</i>
11.02	Nguyễn Thị Thu							Mẹ ruột/ <i>Mother</i>
11.03	Trần Thị Bích							Vợ/ <i>Wife</i>

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
11.04	Nguyễn Gia Phúc							Con trai/ Son Dưới 15 tuổi Under 15 years old
11.05	Nguyễn Ngọc Gia Hân							Con gái/ Daughter Dưới 15 tuổi Under 15 years old
11.06	Nguyễn Thị Thu Trang							Chị ruột/ Older sister
11.07	Nguyễn Thanh Hoài							Anh rể/ Brother-in-law
11.08	Nguyễn Thị Điềm							Chị ruột/ Older sister

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
11.09	Trần Thanh Phong							Anh rể/ <i>Brother-in-law</i>
11.10	Nguyễn Thị Hồng Thắm							Chị ruột/ <i>Older sister</i>
11.11	Nguyễn Thị Hồng Nhung							Chị ruột/ <i>Older sister</i>
11.12	Công ty CP Chiếu sáng công cộng TP.HCM <i>Ho Chi Minh City public lighting joint stock company</i>			GPKD số 030042379 cấp ngày 01/07/2016 tại Sở KHĐT TP Hồ Chí Minh/ <i>Business License No. 030042379 issued on 01/07/2016 at the Department of Planning and Investment Ho Chi Minh City</i>	121 Châu Văn Liêm, phường Chợ Lớn TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>121 Chau Van Liem, Ward Cho Lon, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>			Thành viên Ban Kiểm Soát <i>Supervisory Board Member</i>

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
12	Nguyễn Thị Tuyết Mai		Người phụ trách quản trị công ty/ <i>Person in charge of corporate governance</i>					Bổ nhiệm <i>Appointment</i> 2018
12.01	Nguyễn Thanh Long							Ba ruột/ <i>Father</i>
12.02	Phạm Thị Minh							Mẹ ruột/ <i>Mother</i>
12.03	Nguyễn Văn Đại							Chồng/ <i>Husband</i>

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
12.04	Nguyễn Mai An Nhiên							Con gái/ <i>Daughter</i> Dưới 15 tuổi <i>Under 15 years old</i>
12.05	Nguyễn Thị Tuyết Linh							Em gái/ <i>Younger sister</i>
12.06	Nguyễn Thanh An							Em trai/ <i>Younger brother</i>
13	Nguyễn Minh Hiếu		Thành viên độc lập HĐQT <i>Independent Member of the Board of Directors</i>					Bổ nhiệm <i>Appointment</i> 22/04/2026

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
13.01	Lê Thị Diễm Phương							Vợ/Wife
13.02	Nguyễn Văn Strong							Cha ruột/ Father
13.03	Nguyễn Thị Út							Mẹ ruột/ Mother
13.04	Lê Thị Toàn							Mẹ Vợ/ Mother-in-law
13.05	Lê Văn Săng							Cha vợ/ Father-in-law

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
13.06	Nguyễn Minh Phúc							Con ruột/Son
13.07	Nguyễn Minh Đức							Con ruột/Son
13.08	Lê Thị Bích Phương							Em vợ/ Younger sister-in-law
13.09	Lê Văn Hoàng							Anh Vợ/ Brother-in-law
14	Nguyễn Phước Lâm		Trưởng Ban kiểm soát/ Head of the Supervisory Board					Bổ nhiệm Appointment Ngày 22/04/2026

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
14.01	Nguyễn Văn Chính							Cha ruột/ Father
14.02	Đỗ Thị Tâm							Mẹ ruột/ Mother
14.03	Nguyễn Văn Còn							Cha vợ/ Father-in-law
14.04	Đoàn Thị Hai							Mẹ Vợ/ Mother-in-law

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
14.05	Nguyễn Thị Thùy Nhanh							Vợ/ Wife
14.06	Nguyễn Minh Khang							Con ruột/Son
14.07	Nguyễn Thị Phương Khanh							Em ruột/ younger sister
14.08	Nguyễn Phước Công							Em ruột/ younger brother

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
14.09	Nguyễn Phước Bảo							Em ruột/ younger brother
14.10	Huỳnh Hữu Đức							Em rể/ younger brother-in-law
14.11	Trần Thị Thu Hường							Em dâu/ Sister-in-law
14.12	Phan Thị Thanh Linh							Em dâu/ Sister-in-law

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
14.13	Nguyễn Thành Nam							Anh VỢ/ Brother-in- law
14.14	Nguyễn Thành Ba							Anh VỢ/ Brother-in- law
14.15	Nguyễn Thị Thùy Dương							Em vợ/ Younger sister-in-law
15	Nguyễn Công Trứ	306141	Thành viên Ban kiểm soát / Member of the Supervisory Board					Bổ nhiệm Appointment Ngày 22/04/2026

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
15.01	Nguyễn Văn Mắt							Ba/Father
15.02	Trần Thị Rồi							Mẹ/Mother
15.03	Nguyễn Văn Đại							Ba vợ/ Father- in-law Đã mất
15.04	Trương Thị Tâm							Mẹ Vợ/ Mother-in-law

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
15.05	Nguyễn Minh Loan	126738						Vợ/Wife
15.06	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh							Con gái/ Daughter
15.07	Nguyễn Ngọc Minh Anh							Con gái dưới 15 tuổi/ Daughter
15.08	Nguyễn Ngọc Vân Anh							Con gái dưới 15 tuổi/ Daughter

